

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn **Tiếng Nga** Phòng số : **01**

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026**

Địa điểm: **301-A2**

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250001	Phạm Nguyễn Gia An	14/12/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
2	250002	Bùi Phan Lan Anh	17/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
3	250003	Vương Vũ Quỳnh Anh	01/01/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Lê Quý Đôn – Đống Đa			
4	250004	Nguyễn Hoàng Bách	30/10/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
5	250005	Nguyễn Đức Đăng	09/09/2008	Odesa	Nam	Song ngữ Quốc tế Hà Nội Academy			
6	250006	Trần Ngọc Diệp	2/27/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
7	250007	Nguyễn Trí Đức	10/11/2008	Thanh Hóa	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
8	250008	Phạm Minh Đức	12/1/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
9	250009	Nguyễn Trí Dũng	13/11/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
10	250010	Trần Thị Thùy Dương	4/11/2009	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
11	250011	Phùng Lam Hà	12/11/2009	Hà Tĩnh	Nữ	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
12	250012	Mai Diệu Hương	27/08/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
13	250013	Nguyễn Đình Vinh Khang	03/04/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT chuyên Trần Phú			
14	250014	Nguyễn Phùng Khánh	28/12/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
15	250015	Lê Uyển Linh	13/12/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
16	250016	Nguyễn Phương Linh	7/16/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
17	250017	Nguyễn Phương Linh	23/06/2009	Bắc Ninh	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
18	250018	Vũ Nhật Minh	28/08/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
19	250019	Đào Minh Ngọc	03/06/2008	Liên Bang Nga	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
20	250020	Trần Thái Phong	22/09/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250021	Nguyễn Minh Phúc	02/02/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
22	250022	Nguyễn Ngọc Tâm	22/04/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
23	250023	Nguyễn Thanh Trang	21/07/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
24	250024	Lê Đình Tùng	28/06/2009	Bắc Ninh	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
25	250025	Đào Phong Phu-ô vích	23/01/2008	Berarus	Nam	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
26	250026	Phạm Quang Vũ	25/04/2007	Liên Bang Nga	Nam	THPT chuyên Trần Phú			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Hàn

Phòng số :

02

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

303-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250027	Bùi Bảo	Anh	26/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Liên Hà			
2	250028	Nguyễn Đoàn Tường	Anh	15/4/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
3	250029	Nguyễn Hồng	Anh	2/5/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
4	250030	Nguyễn Như Hoàng	Anh	11/7/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
5	250031	Nguyễn Trâm Hiền	Anh	1/17/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
6	250032	Phạm Tâm	Anh	03/04/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
7	250033	Trần Ngọc	Anh	30/06/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
8	250034	Trương Mai	Anh	09/05/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
9	250035	Dương Gia	Bảo	14/12/2009	Bắc Ninh	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
10	250036	Han Gia	Bảo	14/8/2009	An Giang	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
11	250037	Nguyễn Bảo	Châu	23/05/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
12	250038	Trịnh Bảo	Châu	05/12/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
13	250039	Vũ Bảo	Châu	12/3/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
14	250040	Đinh Khánh	Chi	8/15/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
15	250041	Ngô An	Chi	14/07/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
16	250042	Ngô Huyền	Chi	12/06/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
17	250043	Nguyễn Hà	Chi	4/7/2009	Ninh Bình	Nữ	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
18	250044	Nguyễn Phương	Chi	09/04/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
19	250045	Vũ Dương Thảo	Chi	13/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
20	250046	Hoàng Ngọc	Diệp	1/8/2008	Hà Tây	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250047	Nguyễn Kim Hương	Giang	8/26/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
22	250048	Phan Thùy	Hương	3/17/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
23	250049	Nguyễn Đăng	Khoa	29/7/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Hàn

Phòng số :

03

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

304-A2

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250050	Phạm Trúc Lê	24/09/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
2	250051	Bùi Trần Bảo Linh	2/27/2007	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
3	250052	Hoàng Hà Linh	6/27/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
4	250053	Hoàng Ngọc Linh	26/08/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
5	250054	Nguyễn Ngọc Linh	9/5/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
6	250055	Phạm Thị Mai Linh	04/03/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
7	250056	Phan Phạm Trúc Linh	9/3/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
8	250057	Phùng Khánh Linh	17/10/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
9	250058	Nguyễn Hồng Minh	11/15/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
10	250059	Vũ Quang Minh	22/04/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT chuyên Trần Phú			
11	250060	Chu Lê Hà My	2/13/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
12	250061	Nguyễn Minh Ngọc	05/08/2008	Bắc Ninh	Nữ	THPT Chuyên Bắc Giang			
13	250062	Lê Thảo Phương	19/07/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
14	250063	Lưu Kim Phượng	20/11/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
15	250064	Phạm Thủy Tiên	18/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
16	250065	Đàm Minh Trang	09/12/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
17	250066	Trần Thị Thu Trang	20/09/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
18	250067	Phan Đức Trung	19/12/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
19	250068	Đặng Thị Phương Uyên	21/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
20	250069	Nguyễn Phương Uyên	11/12/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250070	Nguyễn Khánh Vân	8/12/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
22	250071	Đặng Hà Vy	23/04/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
23	250072	Nguyễn Khánh Vy	10/6/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trường thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Pháp

Phòng số :

04

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

401-A2

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250073	Nguyễn Huy An	13/01/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
2	250074	Chu Thị Bảo Anh	09/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
3	250075	Đào Thảo Anh	17/01/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
4	250076	Nguyễn Lan Anh	08/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
5	250077	Nguyễn Lê Hiền Anh	6/1/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
6	250078	Nguyễn Quỳnh Anh	10/09/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
7	250079	Phạm Quỳnh Anh	19/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
8	250080	Phan Đức Anh	04/01/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
9	250081	Trần Quỳnh Anh	11/01/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
10	250082	Vũ Hà Anh	21/10/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
11	250083	Vũ Ngọc Châu Anh	11/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
12	250084	Nguyễn Như Ánh	07/08/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
13	250085	Trần Quốc Bảo	29/07/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
14	250086	Phí Vũ Ngọc Bích	09/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
15	250087	Đào Vũ Hoàng Châu	18/03/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
16	250088	Ngô Mai Tố Chi	27/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
17	250089	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	19/12/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
18	250090	Nguyễn Quỳnh Chi	12/12/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
19	250091	Trần Mai Chi	07/11/2008	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
20	250092	Trương Quỳnh Chi	5/2/2008	Hưng Yên	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250093	Vũ Phạm Uyên Chi	09/02/2009	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
22	250094	Phạm Thị Thảo Đan	13/01/2008	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
23	250095	Đặng Quốc Đạt	07/06/2008	Phú Thọ	Nam	THPT Chuyên Hùng Vương			
24	250096	Nguyễn Ngọc Diệp	25/11/2010	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Pháp

Phòng số :

05

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

402-A2

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250097	Nguyễn Văn Đức	05/10/2008	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
2	250098	Phan Hoàng Trung	12/12/2009	Ninh Bình	Nam	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
3	250099	Phạm Tuấn Dũng	18/11/2008	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
4	250100	Nguyễn Thùy Dương	20/12/2009	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
5	250101	Bùi Bảo Hân	29/01/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
6	250102	Đào Ngọc Hân	25/08/2008	Thái Nguyên	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
7	250103	Tạ Diễm Hằng	10/4/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
8	250104	Đoàn Minh Hiếu	18/09/2009	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
9	250105	Nguyễn Minh Hùng	30/04/2010	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
10	250106	Lê Linh Hương	30/06/2008	Thái Nguyên	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
11	250107	Trần Hữu Khang	18/08/2009	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
12	250108	Nguyễn Duy Khánh	08/01/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
13	250109	Tô Hoàng Huy	21/01/2010	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
14	250110	Nguyễn Lê Minh Khuê	19/01/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
15	250111	Nguyễn Hoàng Lan	18/09/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
16	250112	Đồng Thị Bảo Linh	07/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
17	250113	Luyện Ngọc Linh	23/05/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
18	250114	Nguyễn Gia Linh	03/09/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
19	250115	Nguyễn Hà Linh	22/03/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
20	250116	Nguyễn Nhật Linh	24/11/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250117	Phạm Việt Linh	31/05/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
22	250118	Vũ Ngọc Phương Linh	09/04/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
23	250119	Đặng Xuân Mai	15/02/2010	Quảng Ninh	nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
24	250120	Đào Huy Minh	22/04/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Pháp

Phòng số :

06

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

403-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250121	Hắc Ngọc Tuệ	Minh	25/05/2009	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
2	250122	Hoàng Đức	Minh	16/01/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
3	250123	Lê Thời	Minh	19/09/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
4	250124	Lưu Vũ Nhật	Minh	24/09/2008	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
5	250125	Phan Cảnh Phú	Minh	05/05/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
6	250126	Thân Ngọc	Minh	25/05/2007	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
7	250127	Trần Yên	Minh	30/11/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
8	250128	Nguyễn Hà	My	04/09/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
9	250129	Nguyễn Lê Thảo	My	03/03/2008	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
10	250130	Phạm Thị Lê	Na	16/05/2008	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
11	250131	Dương Thu	Ngân	04/03/2008	Thái Nguyên	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
12	250132	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	09/04/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
13	250133	Bùi Thảo	Ngọc	28/11/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
14	250134	Nguyễn Khánh	Ngọc	4/3/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
15	250135	Phạm Ánh	Ngọc	10/5/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
16	250136	Phạm Bảo	Ngọc	22/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
17	250137	Trần Như	Ngọc	12/10/2008	Thái Nguyên	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
18	250138	Vũ Khánh	Ngọc	21/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
19	250139	Vũ Minh	Ngọc	29/04/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
20	250140	Đặng Khôi	Nguyên	12/09/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
21	250141	Nguyễn Thảo	Nguyên	31/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
22	250142	Bùi Thị Ý	Nhi	14/12/2008	Thái Nguyên	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
23	250143	Bùi Tuệ	Nhi	07/08/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
24	250144	Nguyễn Trang	Nhi	26/02/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trường thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Pháp

Phòng số :

07

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

404-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250145	Chu Gia	Phát	27/04/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
2	250146	Trần Khắc Hoàng	Phúc	05/01/2009	nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
3	250147	Nguyễn Lam	Phương	02/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
4	250148	Nguyễn Minh	Phương	04/08/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
5	250149	Nguyễn Tuệ	Phương	06/12/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
6	250150	Nguyễn Khánh	Quốc	02/09/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
7	250151	Đông Bảo	Quyên	09/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
8	250152	Vũ Phạm Thục	Quyên	16/09/2008	Thái Nguyên	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
9	250153	Hoàng An	Thái	01/01/2008	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
10	250154	Nguyễn Bá Hoàng	Thái	26/08/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
11	250155	Cao Thanh	Thảo	26/02/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
12	250156	Lê Hiền	Thảo	19/02/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
13	250157	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	14/07/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
14	250158	Đổng Ngọc	Thu	21/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
15	250159	Đỗ Khánh	Thư	26/07/2008	Thái Nguyên	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
16	250160	Nguyễn Thái Uyên	Thư	19/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
17	250161	Hà Thị Diệu	Tiên	02/05/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
18	250162	Hoàng Ngọc	Trâm	17/03/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
19	250163	Nguyễn Bảo	Trang	28/02/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
20	250164	Vương Khánh	Tùng	7/10/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250165	Nguyễn Xuân	Vinh	15/03/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
22	250166	Nguyễn Lâm Hoàng	Vy	11/08/2008	Thái Nguyên	Nữ	THPT chuyên Thái Nguyên			
23	250167	Vũ Thảo	Vy	31/03/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trường thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn **Tiếng Trung Quốc** Phòng số :

08

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026**

Địa điểm: **601-A2**

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250168	Bùi Dương Tú	Anh	01/10/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
2	250169	Cù Thái Tuệ	Anh	11/9/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
3	250170	Đặng Huy	Anh	02/01/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
4	250171	Đào Minh	Anh	08.04.2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
5	250172	Dương Khánh	Anh	09/05/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
6	250173	Hồ Bảo	Anh	29/12/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Quang Trung-Đống Đa			
7	250174	Lê Ngọc	Anh	10/11/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
8	250175	Lê Như	Anh	29/03/2008	Hà Nội	Nữ	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
9	250176	Lương Thị Hoài	Anh	09/08/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
10	250177	Nguyễn Dương Văn	Anh	3.11.2010	Bắc Ninh	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
11	250178	Nguyễn Hà Kiều	Anh	23/07/2008	Cộng Hoà Séc	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
12	250179	Nguyễn Hoàng	Anh	30/3/2008	Tuyên Quang	Nữ	THPT chuyên Hà Giang			
13	250180	Nguyễn Lê Mỹ	Anh	7/8/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
14	250181	Nguyễn Minh	Anh	16/01/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
15	250182	Nguyễn Ngọc	Anh	07/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Nguyễn Thị Minh Khai			
16	250183	Nguyễn Phương	Anh	09/04/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
17	250184	Nguyễn Tâm	Anh	15/07/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
18	250185	Phạm Phương	Anh	26/02/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
19	250186	Trần Phương	Anh	01/08/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
20	250187	Trịnh Quỳnh	Anh	28/08/2008	Hà Nội	Nữ	Tiểu học, THCS & THPT Đa Trí Tuệ			
21	250188	Võ Hồng	Anh	16/09/2008	Hà Nội	Nữ	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
22	250189	Bùi Minh	Anh	11/3/2008	Hà Giang	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
23	250190	Ngô Minh	Anh	28/06/2008	Hà Tây	Nữ	THPT Quang Trung - Hà Đông			
24	250191	Trương Ngọc	Anh	07/09/2008	Thái Bình	Nữ	THPT Quỳnh Côi			
25	250192	Hoàng Thị	Bắc	16/02/2008	Bắc Ninh	Nữ	THPT Chuyên Bắc Giang			
26	250193	Nguyễn Quý	Bảo	5/3/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
27	250194	Bùi An	Bình	27/02/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trường thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn **Tiếng Trung Quốc** Phòng số :

09

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026**

Địa điểm: **602-A2**

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250195	Cao Thiên	Bình	3/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
2	250196	Lương Mỹ	Cầm	15/03/2008	Hà Nội	Nữ	Tiểu học, THCS & THPT Đa Trí Tuệ			
3	250197	Nguyễn Bảo	Châu	31/01/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Phan Huy Chú - Đống Đa			
4	250198	Nguyễn Khánh Bảo	Châu	30/08/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
5	250199	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	10/07/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
6	250200	Đặng Linh	Chi	19/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
7	250201	Lưu Khánh	Chi	25/04/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
8	250202	Ngô Võ Thủy	Chi	11/03/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
9	250203	Nguyễn Linh	Chi	18/11/2008	Hà Nội	Nữ	TH, THCS và THPT Thực Nghiệm KHGD			
10	250204	Nguyễn Trần Quỳnh	Chi	19/10/2008	Thái Nguyên	Nữ	THPT Chuyên Bắc Giang			
11	250205	Nguyễn Trần Thảo	Chi	22/04/2008	Hà Nội	Nữ	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
12	250206	Nguyễn Tường	Chi	10/10/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
13	250207	Trần Phương Diệp	Chi	22/11/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Kim Liên			
14	250208	Nguyễn Thị Hồng	Đặng	25/05/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
15	250209	Bùi Minh	Đức	20/11/2008	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
16	250210	Phan Thị Thùy	Dung	17/03/2008	Bắc Ninh	Nữ	THPT Chuyên Bắc Giang			
17	250211	Đặng Lam	Giang	28/12/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
18	250212	Biện Phương	Hà	09/05/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
19	250213	Vũ Thanh	Hà	12/12/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
20	250214	Lưu Lê Minh	Hạ	12/03/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
21	250215	Mai Hồng	Hải	19/01/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
22	250216	Nguyễn Khánh	Hải	18/05/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
23	250217	Bùi Thị Ngọc	Hân	18/07/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Hương Khê			
24	250218	Đỗ Bảo	Hân	15/10/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
25	250219	Phạm Đỗ Gia	Hân	02/5/2008	Bắc Giang	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
26	250220	Phan Nguyễn Gia	Hân	29/06/2009	Tp. Đà Nẵng	Nữ	THPT Trần Phú			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn **Tiếng Trung Quốc** Phòng số :

10

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026**

Địa điểm: **603-A2**

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250221	Trần Ngọc Hân	22/03/2008	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
2	250222	Xie Chí Hào	25/12/2008	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
3	250223	Bạch Thu Hiền	10/02/2008	Bắc Ninh	Nữ	THPT Chuyên Bắc Giang			
4	250224	Nguyễn Khắc Hiếu	10/04/2008	Phú Thọ	Nam	THPT chuyên Vĩnh Phúc			
5	250225	Nguyễn Thảo Hòa	20/09/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
6	250226	Nguyễn Minh Hồng	08/02/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
7	250227	Xu Thiên Hợp	05.09.2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
8	250228	Chu Thị Lan Hương	24/06/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
9	250229	Hoàng Thanh Huyền	30/08/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
10	250230	Bùi Tuệ Khanh	26/10/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
11	250231	Lê Đỗ Ngọc Khánh	19/04/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
12	250232	Nguyễn An Khánh	05/06/2008	Bắc Ninh	Nữ	THPT Chuyên Bắc Giang			
13	250233	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	06/08/2008	Thái Bình	Nữ	THPT Quỳnh Côi			
14	250234	Phùng Bảo Khánh	01/09/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
15	250235	Nguyễn Đình Bảo Khiêm	13/07/2010	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
16	250236	Bùi Vũ Minh Lâm	6/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
17	250237	Bùi Khánh Linh	18/10/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT chuyên Vĩnh Phúc			
18	250238	Đặng Hà Linh	26/07/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
19	250239	Đoàn Khánh Linh	08/04/2008	Yên Bái	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành Lào Cai			
20	250240	Hoàng Ngọc Linh	29/02/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
21	250241	Mai Hoàng Linh	13/10/2009	Hà Nội	Nữ	THPT DL Đoàn Thị Điểm			
22	250242	Mai Nguyễn Khánh Linh	17/10/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
23	250243	Ngô Bảo Linh	12/8/2008	Tuyên Quang	Nữ	THPT chuyên Hà Giang			
24	250244	Nguyễn Thị Diệu Linh	25/12/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Thường Tín			
25	250245	Nguyễn Thị Tuệ Linh	21/10/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
26	250246	Trần Thị Khánh Linh	18/01/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn **Tiếng Trung Quốc** Phòng số :

11

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026**

Địa điểm: **604-A2**

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250247	Lê Ban	Mai	28/07/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
2	250248	Phạm Hữu	Mạnh	14/07/2008	Thái Bình	Nam	THPT Quỳnh Côi			
3	250249	Đoàn Hồng	Minh	26/02/2008	Yên Bái	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành Lào Cai			
4	250250	Nguyễn Hiền	Minh	01/01/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
5	250251	Nguyễn Phan Tú	Minh	29/12/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
6	250252	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	22/04/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
7	250253	Phạm Tuấn	Minh	22/11/2008	Hà Nội	Nam	THPT FPT Tây Hà Nội			
8	250254	Vũ	Minh	17/08/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
9	250255	Vũ Diệu	Minh	28/11/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
10	250256	Lê Nguyễn Huyền	My	05/11/2008	Hà Nội	Nữ	Song ngữ Quốc tế Hà Nội Academy			
11	250257	Phạm Ngọc Hà	My	24/12/2008	Hà Nội	Nữ	Tiểu học, THCS & THPT Đa Trí Tuệ			
12	250258	Tạ Khánh	My	06/05/2008	Trung Quốc	Nữ	THCS&THPT Lương Thế Vinh			
13	250259	Nguyễn Hoàng	Ngân	10/6/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
14	250260	Lưu Hân	Nghi	1/9/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
15	250261	Trương Hồng	Nghi	08/03/2009	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
16	250262	Hoàng Khánh	Ngọc	10/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
17	250263	Lê Bảo	Ngọc	27/11/2007	Hà Nội	Nữ	Tiểu học, THCS & THPT Đa Trí Tuệ			
18	250264	Lê Bảo	Ngọc	13/04/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
19	250265	Nguyễn Bảo	Ngọc	07/07/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
20	250266	Nguyễn Minh	Ngọc	10/8/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250267	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	6/3/2008	Hà Nội	Nữ	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
22	250268	Vũ Minh	Nguyệt	22/06/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
23	250269	Trần Lan	Nhã	30/12/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
24	250270	Hà Hoàng Yến	Nhi	25/09/2008	Tuyên Quang	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
25	250271	Nguyễn Ngọc	Nhi	09/09/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
26	250272	Nguyễn Thảo	Nhi	12/09/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẬT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn **Tiếng Trung Quốc** Phòng số :

12

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026**

Địa điểm: **606-A2**

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250273	Nguyễn Tuyết	Nhi	09/09/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
2	250274	Thạch Thảo	nhì	11/08/2008	Hà Nội	Nữ	TH, THCS VÀ THPT Khương Hạ			
3	250275	Nguyễn Gia	Như	04/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm			
4	250276	Nguyễn Hồng	Nhung	10/4/2008	Yên Bái	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
5	250277	Nguyễn Hải	Phong	22/06/2008	Bắc Ninh	Nam	THPT Chuyên Bắc Giang			
6	250278	Dương Đình Kim	Phúc	15/05/2008	Hà Tĩnh	Nam	THPT Phan Đình Phùng			
7	250279	Bùi Minh	Phương	24/01/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
8	250280	Đặng Hà	Phương	30/01/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
9	250281	Đỗ Hà	Phương	28/09/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
10	250282	Hà Ngọc	Phương	22/08/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
11	250283	Ngô Thu	Phương	28/03/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Đồng Anh			
12	250284	Nguyễn Hà	Phương	05/04/2008	Thái Bình	Nữ	THPT Quỳnh Côi			
13	250285	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	30/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
14	250286	Nguyễn Minh	Phương	17/02/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
15	250287	Nguyễn Minh	Phương	24/10/2008	Hà Nội	Nữ	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
16	250288	Phạm Mai	Phương	13/07/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
17	250289	Phạm Minh	Phương	22/06/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
18	250290	Phạm Thanh	Phương	12/05/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
19	250291	Vương Thế Quỳnh	Phương	10/12/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
20	250292	Trịnh Việt	Sơn	19/02/2008	Bắc Kinh	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250293	Lê Thanh	Tâm	01/12/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
22	250294	Nguyễn Tú	Tâm	05/12/2008	Hà Nội	Nữ	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành			
23	250295	Nguyễn Xuân	Thắng	12/03/2009	Hưng Yên	Nam	THPT Chuyên Thái Bình			
24	250296	Lê Phương	Thảo	28/01/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
25	250297	Lưu Phương	Thảo	15/11/2010	Thái Nguyên	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
26	250298	Nguyễn Phương	Thảo	18/11/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn **Tiếng Trung Quốc** Phòng số :

13

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026**

Địa điểm: **607-A2**

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250299	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14/02/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
2	250300	Vũ Thị Thanh	Thảo	11/10/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
3	250301	Đào Ngọc Anh	Thư	31/12/2008	Thái Bình	Nữ	THPT Quỳnh Côi			
4	250302	Nguyễn Thị Hà	Thư	30/05/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
5	250303	Phạm Minh	Thư	10/02/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
6	250304	Nguyễn Linh	Thùy	01/03/2009	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
7	250305	Nguyễn Thanh	Thúy	01/05/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Trần Phú			
8	250306	Nguyễn Thu	Thùy	28/11/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
9	250307	Nguyễn Thái Bảo	Trâm	08/08/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
10	250308	Trần Khánh	Trâm	21/01/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
11	250309	Đỗ Thị Minh	Trang	19/02/2008	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
12	250310	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12/4/2008	Tuyên Quang	Nữ	THPT chuyên Hà Giang			
13	250311	Phan Nguyễn Hà	Trang	24/07/2008	Hà Nội	Nữ	TH, THCS VÀ THPT Khương Hạ			
14	250312	Võ Minh	Trang	24/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
15	250313	Phạm Tuấn	Triết	22/04/2010	Quảng Ninh	Nam	THPT Trần Phú			
16	250314	Nguyễn Khánh	Uyên	12/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
17	250315	Lê Thị Thanh	Vân	09/10/2008	Thái Bình	Nữ	THPT Phụ Dực			
18	250316	Vy Thảo	Vân	15/07/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Trần Phú			
19	250317	Luo Lâm	Viên	20/01/2007	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
20	250318	Nguyễn Khoa	Vũ	15/04/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250319	Lê Khánh	Vy	23/09/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Nguyễn Thị Minh Khai			
22	250320	Lê Phương	Vy	28/07/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Phan Huy Chú - Đống Đa			
23	250321	Lương Nhật Hạ	Vy	16/07/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
24	250322	Nguyễn Thị Trà	Vy	15/12/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Từ Đà			
25	250323	Phạm Hà	Vy	28/03/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Yên Hòa			
26	250324	Vũ Tường	Vy	08.02.2010	Thái Bình	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn Tiếng Nhật Phòng số :

14

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm: 608-A2

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250325	Nguyễn Thị Thảo An	29/01/2008	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
2	250326	Trịnh Chúc An	15/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
3	250327	Vũ Hoàng Mai An	17/03/2010	Hà Nội	Nữ	TH, THCS&THPT Quốc tế Nhật Bản			
4	250328	Nguyễn Linh Anh	30/06/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
5	250329	Nguyễn Quỳnh Anh	10/2/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
6	250330	Phạm Hải Anh	05/02/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
7	250331	Tôn Tuệ Anh	21/01/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
8	250332	Trần Xuân Hoàng Anh	19/10/2008	Hà Nội	Nam	TH, THCS và THPT Thực Nghiệm KHGD			
9	250333	Nguyễn Ngọc Bảo	09/10/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
10	250334	Nguyễn Đoàn Hà Châu	20/03/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
11	250335	Nguyễn Phạm Bảo Châu	21/06/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
12	250336	Nguyễn Phúc Quỳnh Chi	01/02/2010	Tp. Huế	Nữ	TH, THCS&THPT Quốc tế Nhật Bản			
13	250337	Nguyễn Quỳnh Chi	26/08/2009		Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
14	250338	Phạm Duy Đạt	25/04/2008	Nhật Bản	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
15	250339	Trần Tiến Đoàn	5/1/2009	Bắc Giang	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
16	250340	Hoàng Đình Anh Đức	26/09/2008	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
17	250341	Nhữ Trung Dũng	26/01/2009	Nam Định	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
18	250342	Trần Phan Thảo Hạnh	11/11/2008	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
19	250343	Nguyễn Duy Gia Hiền	8/9/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
20	250344	Trần Bá Hiếu	24/5/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250345	Trần Bảo Hoa	05/11/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
22	250346	Nguyễn Ngọc Gia Hưng	27/07/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
23	250347	Phạm Gia Hưng	2/3/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
24	250348	Nguyễn Ngọc Mai Khanh	21/08/2008	Đồng Nai	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
25	250349	Nguyễn Bùi Kim Khánh	7/7/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
26	250350	Nguyễn Mai Vân Khánh	17/12/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỎ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Nhật

Phòng số :

15

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

610-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250351	Trần Nam	Khánh	10/10/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
2	250352	Võ Ngân	Khánh	21/11/2008	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
3	250353	Nguyễn Đình Đăng	Khoa	27/09/2009	Hà Nội	Nam	THPT Xuân Đình			
4	250354	Trần Hoàng	Lan	24/01/2010	Hà Nội	Nữ	TH, THCS&THPT Quốc tế Nhật Bản			
5	250355	Đào Thị Khánh	Linh	15/01/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
6	250356	Đỗ Phan Hà	Linh	21/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
7	250357	Ngô Hoàng	Linh	18/05/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
8	250358	Nguyễn Hà Khánh	Linh	12/01/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
9	250359	Nguyễn Phạm Thuỳ	Linh	01/7/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
10	250360	Nguyễn Phương	Linh	20/07/2009	Phú Thọ	Nữ	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
11	250361	Nguyễn Phương	Linh	2/3/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
12	250362	Phạm Trịnh Hương	Linh	16/09/2007	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
13	250363	Vũ Thảo	Linh	6/10/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
14	250364	Hoàng Phú	Minh	21/09/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
15	250365	Kim Hà Nhật	Minh	20/12/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
16	250366	Nguyễn Duy	Minh	2/6/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
17	250367	Nguyễn Ngọc	Minh	11/9/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
18	250368	Nguyễn Ngọc Bảo	Minh	06/02/2009	Hà Nội	Nữ	THPT DL Đoàn Thị Điểm			
19	250369	Phan Duy	Minh	23/06/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
20	250370	Lương Gia Hà	My	07/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
21	250371	Nguyễn Khánh	Ngọc	15/02/2008	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
22	250372	Hán Nguyễn Bình	Nguyên	22/01/2009	Tp.Hồ Chí Minh	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
23	250373	Đặng Lâm Thuỳ	Nhi	25/6/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
24	250374	Trần Yến	Nhi	22/06/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
25	250375	Phạm Nguyễn Gia	Như	19/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
26	250376	Phan Hữu	Phúc	31/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT Hoàng Long			
27	250377	Phạm Lâm Anh	Phương	13/02/2008	Nước ngoài	Nữ	TH, THCS&THPT Quốc tế Nhật Bản			
28	250378	Trần Minh	Phương	16/02/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
29	250379	Nguyễn Hoàng	Quân	13/03/2008	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
30	250380	Vũ Ngọc	Quỳnh	30/12/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
31	250381	Lương Hồng	Thái	02/05/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
32	250382	Đào Trần	Thảo	26/04/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
33	250383	Bùi Bảo	Trâm	04/05/2008	Hà Nội	Nữ	TH, THCS&THPT Quốc tế Nhật Bản			

34	250384	Nguyễn Thùy	Trang	11/02/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
35	250385	Trần Quỳnh	Trang	29/06/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
36	250386	Ngô Minh	Tuấn	25/08/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
37	250387	Tạ Đức	Việt	15/06/2008	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
38	250388	Nguyễn Cảnh Minh	Vũ	20/07/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
39	250389	Hà Gia	Vy	22/01/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
40	250390	Ngô Thị Thảo	Vy	13/06/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẬT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Đức

Phòng số :

16

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

611-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250391	Dương Tuệ	An	24/09/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
2	250392	Nguyễn Thục	Anh	8/9/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
3	250393	Nguyễn Trần Minh	Anh	12/05/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
4	250394	Phạm Hồng Nhật	Anh	08/01/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
5	250395	Bùi Quốc	Bảo	10/11/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
6	250396	Nguyễn Gia	Bảo	21/06/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
7	250397	Nguyễn Hà	Châu	5/9/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
8	250398	Dương Linh	Chi	15/10/2008	Vĩnh Phúc	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
9	250399	Nguyễn Hữu Thành	Đạt	20/8/2008	Hà Nội	Nam	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành			
10	250400	Lê Phạm Quang	Diệu	31/01/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
11	250401	Lê Trung	Đức	16/10/2009	Bắc Ninh	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
12	250402	Nguyễn Đình	Đức	6/9/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
13	250403	Phạm Việt	Đức	12/10/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
14	250404	Ngô Xuân	Hiếu	15/01/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
15	250405	Hoàng Việt	Hưng	22/05/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
16	250406	Phạm Minh	Khang	11/12/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
17	250407	Bùi Vi	Khanh	8/3/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
18	250408	Vũ Hà Ngọc	Khanh	20/07/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
19	250409	Lê Minh	Khôi	12/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
20	250410	Nguyễn Minh	Khuê	24/03/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
21	250411	Dương Khánh	Linh	1/4/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
22	250412	Nguyễn Thuý	Linh	27/09/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
23	250413	Phạm Khánh	Linh	2/9/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
24	250414	Trần Tường	Linh	15/04/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
25	250415	Đỗ Duy	Minh	18/02/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
26	250416	Lại Hồng	Minh	29/12/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
27	250417	Nguyễn Nguyệt	Minh	13/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
28	250418	Phạm Hoàng Quang	Minh	06/10/2008	Vĩnh Phúc	Nam	THCS và THPT M.V. Lô-mô-nô-xốp			
29	250419	Phí Đức	Minh	24/05/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
30	250420	Phùng Thanh	Ngọc	15/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
31	250421	Trần Phạm Khôi	Nguyên	4/9/2010	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
32	250422	Nguyễn Trường	Phúc	8/8/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
33	250423	Nguyễn Hữu Lê	Phương	26/06/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			

34	250424	Nguyễn Minh	Sơn	17/01/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
35	250425	Nguyễn Thủy	Trúc	16/02/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
36	250426	Lê Quốc	Trung	26/1/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
37	250427	Bùi Khoa	Vũ	8/1/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
38	250428	Lê Minh	Vũ	15/08/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỎ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

17

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

701-A2

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250429	Đỗ Trường An	04/04/2008	Tuyên Quang	Nam	THPT chuyên Hà Giang			
2	250430	Hà Khánh An	15/02/2008	Hà Nội	Nam	THPT Phan Huy Chú - Đống Đa			
3	250431	Hồ Thanh An	21/7/2008	Tp. Huế	Nam	THPT Chuyên Khoa học Huế			
4	250432	Nguyễn Bảo An	04/04/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
5	250433	Nguyễn Bảo An	31/01/2010	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
6	250434	Nguyễn Việt Hiền An	01/12/2007	Tp.Hồ Chí Minh	Nữ	THPT Trần Phú			
7	250435	Phạm Minh Hoài An	15/11/2008	Tp. Đà Nẵng	Nữ	THPT Trần Phú			
8	250436	Phạm Nguyễn Thanh An	29/03/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Lê Quý Đôn – Đống Đa			
9	250437	Phùng Thị Trà An	20/04/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
10	250438	Trần Phạm Bảo An	27/02/2010	Pháp	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
11	250439	Vũ Ngọc Minh An	15/05/2009	Lào Cai	Nam	THPT Chuyên Lào Cai			
12	250440	Bùi Hoàng Anh	19/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
13	250441	Bùi Quỳnh Anh	15/02/2009	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
14	250442	Đặng Châu Anh	10/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
15	250443	Đào Châu Anh	02/08/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
16	250444	Đào Kim Duy Anh	09/02/2008	Hà Nội	Nam	THPT Yên Hòa			
17	250445	Đỗ Hà Hoàng Anh	24/06/2008	Tuyên Quang	Nam	THPT Sơn Dương			
18	250446	Đỗ Nguyễn Minh Anh	28/03/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
19	250447	Dương Đức Anh	12/7/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Bắc Ninh			
20	250448	Dương Nguyễn Hà Anh	15/08/2008	Lào Cai	Nữ	THPT Chuyên Lào Cai			
21	250449	Lê Đình Hoàng Anh	14/10/2010	Thanh Hóa	Nam	THPT Chuyên Lam Sơn			
22	250450	Lê Hiếu Anh	22/06/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT chuyên Hà Giang			
23	250451	Lê Huy Anh	19/03/2009	Ninh Bình	Nam	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
24	250452	Lê Khánh Duy Anh	16/09/2008	Hà Nội	Nam	THPT DL Đoàn Thị Điểm			
25	250453	Lê Văn Việt Anh	19/08/2008	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
26	250454	Lương Cao Anh	28/07/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

18

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

702-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250455	Lưu Việt	Anh	18/07/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
2	250456	Nguyễn Bảo	Anh	10/09/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
3	250457	Nguyễn Châu	Anh	13/01/2009	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
4	250458	Nguyễn Diệp	Anh	26/12/2008	Hà Nội	Nữ	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành			
5	250459	Nguyễn Đức	Anh	02/09/2008	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
6	250460	Nguyễn Đức	Anh	11/05/2009	Lào Cai	Nam	THPT Chuyên Lào Cai			
7	250461	Nguyễn Giang Nhật	Anh	28/01/2008	Hà Nội	Nam	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành			
8	250462	Nguyễn Hà	Anh	21/09/2010	Hà Nội	Nữ	THCS&THPT Dewey Cầu Giấy			
9	250463	Nguyễn Hoàng	Anh	26/9/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Cầu Giấy			
10	250464	Nguyễn Hồng Thái	Anh	17/02/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
11	250465	Nguyễn Minh	Anh	10/02/2010	Thanh Hóa	Nữ	THPT Chuyên Lam Sơn			
12	250466	Nguyễn Ngọc	Anh	08/12/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
13	250467	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	24/5/2010	Thái Nguyên	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
14	250468	Nguyễn Thế	Anh	08/06/2009	Tuyên Quang	Nam	THPT chuyên Hà Giang			
15	250469	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/01/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
16	250470	Nguyễn Thu Nhật	Anh	11/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
17	250471	Nguyễn Tùng	Anh	29/04/2008	Hà Nội	Nam	THCS & THPT Nguyễn Bình Khiêm Cầu Giấy			
18	250472	Phạm Dương Đức	Anh	20/06/2010	Tp. Đà Nẵng	Nam	THPT Trần Phú			
19	250473	Phạm Nguyễn Phương	Anh	06/8/2009	Nghệ An	Nữ	THPT Nguyễn Xuân Ôn			
20	250474	Phạm Quỳnh	Anh	02/11/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
21	250475	Phạm Tâm	Anh	09/04/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
22	250476	Phan Minh	Anh	01/03/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
23	250477	Trần Hoàng Hải	Anh	27/05/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
24	250478	Trần Ngọc	Anh	29/11/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
25	250479	Trần Ngọc Châu	Anh	02/03/2009	Hà Nội	Nữ	Tiểu học, THCS, THPT Vinschool Smart City			
26	250480	Trần Quỳnh	Anh	12/1/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỎ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn **Tiếng Anh** Phòng số :

19

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026**

Địa điểm: **703-A2**

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250481	Triệu Thị Vi Anh	31/08/2008	Hà Nội	Nữ	THCS&THPT Lương Thế Vinh			
2	250482	Trương Nguyễn Nguyệt Anh	01/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
3	250483	Vũ Quỳnh Anh	23/11/2009	Hà Nội	Nữ	THCS THPT Newton Hoàng Quốc Việt			
4	250484	Vũ Thùy Anh	02/08/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
5	250485	Vũ Trúc Anh	15/10/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
6	250486	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	THPT Uông Bí			
7	250487	Hoàng Việt Bách	03/11/2009	Cao Bằng	Nam	THPT Chuyên Cao Bằng			
8	250488	Thân Việt Bách	01/09/2009	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
9	250489	Trần Quang Bách	17/11/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
10	250490	Đặng Gia Bảo	04/02/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
11	250491	Hoàng Gia Bảo	04/12/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
12	250492	Hứa Quỳnh Bảo	08/06/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
13	250493	Lâm Gia Bảo	18/09/2010	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
14	250494	Lê Kim Bảo	11/11/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
15	250495	Lê Thiện Bảo	10/12/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
16	250496	Mai Gia Bảo	08/12/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
17	250497	Nguyễn Lê Gia Bảo	13/01/2009	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
18	250498	Quách Gia Bảo	13/06/2008	Tuyên Quang	Nam	THPT chuyên Hà Giang			
19	250499	Trần Gia Bảo	16/01/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT chuyên Trần Phú			
20	250500	Lê Quang Bình	22/11/2009	Thanh Hóa	Nam	THPT Chuyên Lam Sơn			
21	250501	Nguyễn Bá Thái Bình	22/12/2008	Hưng Yên	Nam	THPT Chuyên Hưng Yên			
22	250502	Nguyễn Thanh Bình	25/12/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT chuyên Trần Phú			
23	250503	Nguyễn Xuân Bình	04/11/2008	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
24	250504	Vũ An Bình	09/04/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
25	250505	Đoàn Bảo Châu	22/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỎ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

20

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

704-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250506	Hà Tuệ	Châu	16/12/2008	Hòa Bình	Nữ	Phổ thông DTNT THPT Hòa Bình			
2	250507	Lê Bảo	Châu	25/12/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
3	250508	Lê Minh	Châu	25/12/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
4	250509	Nguyễn Việt Quý	Châu	28/2/2008	Tp. Huế	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Huế			
5	250510	Phan Minh	Châu	6/9/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
6	250511	Tổng Bảo	Châu	02/01/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT A Nguyễn Huệ			
7	250512	Đỗ Khánh	Chi	07/12/2010	Hung Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
8	250513	Dương Thị Ngọc	Chi	18/03/2008	Hung Yên	Nữ	THPT Chuyên Hưng Yên			
9	250514	Hoàng Trần Khánh	Chi	04/03/2009	Hà Nội	Nữ	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội – Hoàng Mai			
10	250515	Lê Ngọc Khánh	Chi	06/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
11	250516	Nguyễn Hà	Chi	6/2/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
12	250517	Nguyễn Lâm Tùng	Chi	10/02/2008	Hung Yên	Nữ	THPT Chuyên Hưng Yên			
13	250518	Nguyễn Quý Phương	Chi	01/10/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
14	250519	Nguyễn Tùng	Chi	11/07/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
15	250520	Nguyễn Vân	Chi	25/08/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
16	250521	Phạm Quỳnh	Chi	12/12/2008	Hà Nam	Nữ	THPT Lý Nhân			
17	250522	Phạm Trần Phương	Chi	03/09/2008	Hà Nam	Nữ	THPT Lý Nhân			
18	250523	Trần Ngọc Thuý	Chi	12/09/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
19	250524	Trần Tùng	Chi	24/03/2008	Hung Yên	Nữ	THPT Chuyên Hưng Yên			
20	250525	Nguyễn Chí	Công	01/09/2009	Hà Nội	Nam	THPT FPT Tây Hà Nội			
21	250526	Hà Việt	Cường	13/07/2010	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
22	250527	Lữ Lê Bảo	Cường	19/5/2009	Sơn La	Nam	THPT Chuyên Sơn La			
23	250528	Nguyễn Vũ Hùng	Cường	25/09/2008	Ninh Bình	Nam	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
24	250529	Nguyễn Gia	Đại	20/04/2008	Nam Định	Nam	THPT Lý Nhân			
25	250530	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	03/07/2008	Hà Nội	Nữ	THPT DL Đoàn Thị Điểm			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

21

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

706-A2

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250531	Trần Hoàng Minh Đan	19/07/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
2	250532	Trần Khánh Đan	01/01/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
3	250533	Đỗ Minh Đăng	22/05/2009	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
4	250534	Trịnh Hồng Hải Đăng	03/11/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
5	250535	Vũ Nguyễn Hải Đăng	27/06/2008	Hà Nội	Nam	THCS-THPT Lê Quý Đôn			
6	250536	Vy Chấn Danh	13/05/2008	Bắc Giang	Nam	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			
7	250537	Hoàng Thành Đạt	23/01/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
8	250538	Phạm Tiến Đạt	02/02/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT chuyên Trần Phú			
9	250539	Vũ Hà Bích Diệp	31/12/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
10	250540	Vũ Ngọc Diệp	26/09/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
11	250541	Nguyễn Xuân Định	06/08/2010	Thanh Hóa	Nam	THPT Chuyên Lam Sơn			
12	250542	Park Sung Do	05/12/2008	Hà Nội	Nam	THCS-THPT Lê Quý Đôn			
13	250543	Bùi Anh Đức	21/11/2009	Sơn La	Nam	THPT Chuyên Sơn La			
14	250544	Đỗ Hữu Đức	16/01/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT chuyên Trần Phú			
15	250545	Hoàng Trọng Đức	14/10/2010	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
16	250546	Nguyễn An Đức	20/09/2008	Bắc Giang	Nam	THPT Chuyên Bắc Giang			
17	250547	Nguyễn Tuấn Đức	20/08/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
18	250548	Phạm Đình Đức	31/01/2008	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
19	250549	Trần Nguyên Đức	25/09/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
20	250550	Bùi Thị Thùy Dung	14/01/2008	Hà Nam	Nữ	THPT Lý Nhân			
21	250551	Đinh Quốc Dũng	08/09/2008	Hà Nội	Nam	THPT FPT			
22	250552	Hoàng Trí Dũng	25/10/2009	Cộng hoà Séc	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
23	250553	Khương Ngọc Anh Dũng	02/10/2008	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
24	250554	Lê Minh Dũng	09/07/2008	Hà Nội	Nam	THCS và THPT M.V. Lô-mô-nô-xốp			
25	250555	Nguyễn Mạnh Dũng	04/03/2008	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

22

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

707-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250556	Nguyễn Quang	Dũng	28/05/2008	Thái Nguyên	Nam	THPT Olympia			
2	250557	Vũ Quốc	Dũng	26/10/2008	Bắc Giang	Nam	THPT Chuyên Bắc Giang			
3	250558	Hà Đỗ Thùy	Dương	26/01/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
4	250559	Hoàng Đăng	Dương	02/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
5	250560	Hoàng Thùy	Dương	27/03/2008	Hà Nội	Nữ	THPT DL Đoàn Thị Điểm			
6	250561	Lê Thảo	Dương	16/09/2010	Hà Nội	Nữ	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
7	250562	Lương Thùy	Dương	25/12/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
8	250563	Nguyễn Đức	Dương	12/02/2008	Sơn La	Nam	THPT Chuyên Sơn La			
9	250564	Đoàn An	Duy	03/05/2008	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
10	250565	Nguyễn Khoa Lê	Duy	16/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
11	250566	Nguyễn Phúc Bảo	Duy	16/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
12	250567	Phạm Đức	Gia	25/10/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
13	250568	Đăng Hương	Giang	26/11/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
14	250569	Hoàng Lam	Giang	22/01/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Nguyễn Thị Minh Khai			
15	250570	Nguyễn Hương	Giang	08/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
16	250571	Nguyễn Thị Trà	Giang	30/09/2008	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Hưng Yên			
17	250572	Dương Đình	Giáp	18/03/2008	Hà Nội	Nam	THPT Hoàng Long			
18	250573	Ngô Ngân	Hà	29/03/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Việt Đức			
19	250574	Nguyễn Minh	Hà	20/04/2010	Thanh Hóa	Nữ	THPT Chuyên Lam Sơn			
20	250575	Trần Thái	Hà	07/07/2009	Tuyên Quang	Nam	THPT Sơn Dương			
21	250576	Hoàng Minh	Hải	15/05/2010	Hà Nội	Nam	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
22	250577	Nguyễn Hồng	Hải	03/06/2009	Hà Nội	Nam	THPT Lê Quý Đôn – Đống Đa			
23	250578	Nguyễn Nguyên	Hải	27/09/2010	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
24	250579	Phan Đào Minh	Hải	20/01/2010	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
25	250580	Vũ Duy	Hải	31/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trường thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

23

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

708-A2

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250581	Đỗ Nguyễn Ngọc Hân	18/7/2009	Tp. Huế	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Huế			
2	250582	Nguyễn Minh Hằng	19/01/2010	Tuyên Quang	Nữ	THPT chuyên Hà Giang			
3	250583	Trần Nguyên Hào	22/02/2009	Lào Cai	Nam	THPT Hoàng Văn Thụ			
4	250584	Lê Thị Thanh Hiền	07/03/2008	Hưng Yên	Nữ	THPT Mỹ Hào			
5	250585	Lưu Bích Hiền	20/03/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Mỹ Hào			
6	250586	Nguyễn Khánh Tâm Hiền	13/5/2009	Quảng Bình	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Huế			
7	250587	Trương Chí Hiền	15/08/2008	Hà Nội	Nam	THPT Xuân Đình			
8	250588	Đoàn Minh Hiếu	03/10/2009	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
9	250589	Nguyễn Phú Minh Hiếu	15/03/2008	Hà Nội	Nam	THCS-THPT Lê Quý Đôn			
10	250590	Nguyễn Trung Hiếu	24/04/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
11	250591	Nguyễn Trung Hiếu	04/03/2009	Cao Bằng	Nam	THPT Chuyên Cao Bằng			
12	250592	Ngô Bùi Mai Hoa	12/12/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
13	250593	Nguyễn Vinh Hoa	31/07/2009	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
14	250594	Đàm Lê Thái Hòa	21/01/2010	Thanh Hóa	Nữ	THPT Chuyên Lam Sơn			
15	250595	Đặng Minh Hoàng	01/06/2009	Hà Nội	Nam	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
16	250596	Đỗ Minh Hoàng	18/01/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
17	250597	Kim Vũ Hoàng	31/08/2010	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
18	250598	Nguyễn Huy Hoàng	11/05/2008	Hà Nội	Nam	THCS & THPT Nguyễn Bình Khiêm Cầu Giấy			
19	250599	Nguyễn Huy Hoàng	07/02/2008	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
20	250600	Nguyễn Minh Hoàng	29/05/2009	Sơn La	Nam	THPT Chuyên Sơn La			
21	250601	Nguyễn Minh Hoàng	26/04/2009	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
22	250602	Nguyễn Minh Hoàng	22/04/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
23	250603	Phí Ngọc Huy Hoàng	16/03/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT chuyên Trần Phú			
24	250604	Hoàng Tuấn Hùng	13/04/2009	Hưng Yên	Nam	THPT Chuyên Thái Bình			
25	250605	Đỗ Gia Thái Hưng	28/08/2008	Hưng Yên	Nam	THPT Mỹ Hào			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trường thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

24

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

710-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250606	Phạm Duy	Hưng	29/09/2008	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
2	250607	Hoàng Quỳnh	Hương	16/07/2008	Tuyên Quang	Nữ	THPT chuyên Hà Giang			
3	250608	Nguyễn Minh	Hương	04/08/2009	Hà Nội	Nữ	THCS THPT Newton Hoàng Quốc Việt			
4	250609	Lại Hồng	Huy	05/05/2008	Lào Cai	Nam	THPT Nguyễn Huệ			
5	250610	Mai Quang	Huy	09/07/2009	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
6	250611	Phạm Quang	Huy	21/11/2008	Lào Cai	Nam	THPT Chuyên Lào Cai			
7	250612	Tạ Quang	Huy	09/08/2009	Vĩnh Phúc	Nam	THPT Bình Xuyên			
8	250613	Trần Quang	Huy	13/01/2008	Bắc Giang	Nam	THPT Chuyên Bắc Giang			
9	250614	Trần Quốc	Huy	19/02/2009	Thanh Hóa	Nam	THPT Chuyên Lam Sơn			
10	250615	Vũ Đức	Huy	10/01/2008	Hà Nội	Nam	THPT GALILEO			
11	250616	Nguyễn Quang	Khải	23/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
12	250617	Vũ Văn	Khải	13/5/2008	Lào Cai	Nam	THPT Nguyễn Huệ			
13	250618	Lê Đỗ Bảo	Khang	26/06/2009	Cao Bằng	Nam	THPT Chuyên Cao Bằng			
14	250619	Trần Hữu Tuấn	Khang	21/04/2010	Hà Nội	Nam	TH,THCS &THPT Archimedes Đông Anh			
15	250620	Ngô Tuấn	Khanh	28/04/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Sơn La			
16	250621	Trương Mỹ	Khanh	16/12/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
17	250622	Đình Quang	Khánh	11/12/2008	Lào Cai	Nam	THPT Hoàng Văn Thụ			
18	250623	Lê An	Khánh	10/03/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
19	250624	Lê Dư	Khánh	04/03/2009	Thanh Hóa	Nam	THPT Chuyên Lam Sơn			
20	250625	Nguyễn Bảo	Khánh	25/06/2008	Hà Nội	Nam	THPT Phan Huy Chú - Đống Đa			
21	250626	Nguyễn Nam	Khánh	13/08/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
22	250627	Nguyễn Phước Hải	Khánh	17/04/2008	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
23	250628	Nguyễn Xuân Ngọc	Khánh	20/01/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
24	250629	Tân Phương	Khánh	02/09/2009	Tp. Đà Nẵng	Nữ	THPT Trần Phú			
25	250630	Trần Gia	Khiêm	07/01/2010	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
26	250631	Nguyễn Anh	Khoa	12/6/2009	Tuyên Quang	Nam	THPT chuyên Hà Giang			
27	250632	Nguyễn Anh	Khoa	12/6/2009	Cao Bằng	Nam	THPT Chuyên Cao Bằng			
28	250633	Nguyễn Đăng Anh	Khoa	28/09/2009	Hà Nội	Nam	TH,THCS &THPT Archimedes Đông Anh			
29	250634	Nguyễn Duy	Khoa	06/10/2010	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
30	250635	Phạm Anh	Khoa	08/10/2009	Cao Bằng	Nam	THPT Chuyên Cao Bằng			
31	250636	Phùng Minh	Khoa	02/08/2008	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
32	250637	Bùi Văn	Khôi	07/12/2009	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
33	250638	Diêm Đăng	Khôi	2/3/2010	Bắc Giang	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			

34	250639	Lê Vũ Minh	Khôi	13/08/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
35	250640	Nguyễn Đình Đăng	Khôi	13/10/2008	Tp. Huế	Nam	THPT Chuyên Khoa học Huế			
36	250641	Nguyễn Mai	Khuê	05/01/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
37	250642	Vũ Đình	Kiên	30/09/2009	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
38	250643	Cần Anh	Kiệt	18/03/2008	Hà Tây	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
39	250644	Đặng Bảo	Lam	18/01/2009	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
40	250645	Lý Hải	Lam	19/05/2010	Hà Nội	Nữ	TH,THCS &THPT Archimedes Đồng Anh			
41	250646	Nguyễn Ngọc	Lam	24/11/2008	Hà Nội	Nữ	THCS THPT Newton Hoàng Quốc Việt			
42	250647	Lữ Bảo	Lâm	10/01/2010	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

25

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

711-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250648	Nguyễn Hoàng	Lâm	27/03/2010	Hà Nội	Nam	THPT FPT Tây Hà Nội			
2	250649	Nguyễn Khắc	Lâm	11/09/2008	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
3	250650	Nguyễn Trần	Lâm	13/12/2009	Ninh Bình	Nam	THPT Chuyên Lương Văn Tụy			
4	250651	Phan Chi	Lâm	21/08/2010	Ninh Bình	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
5	250652	Trần Nghi	Lâm	18/03/2008	Hà Nội	Nam	THCS và THPT M.V. Lô-mô-nô-xốp			
6	250653	Bùi Khánh	Linh	22/06/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
7	250654	Bùi Thảo	Linh	11/02/2010	Hà Nội	Nữ	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
8	250655	Bùi Tuấn	Linh	05/08/2008	Ninh Bình	Nam	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
9	250656	Chu Ngọc	Linh	17/11/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT A Nguyễn Huệ			
10	250657	Đặng Diệu	Linh	14/10/2008	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
11	250658	Đào Mai Phương	Linh	17/09/2010	Hà Nội	Nữ	Song ngữ Quốc tế Hà Nội Academy			
12	250659	Đinh Nhã	Linh	04/08/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
13	250660	Lê Hoàng	Linh	10/11/2008	Hà Nội	Nam	THPT Việt Đức			
14	250661	Lê Trang	Linh	09/02/2009	Lào Cai	Nữ	THPT Chuyên Lào Cai			
15	250662	Ngô Ngọc	Linh	11/02/2008	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Hưng Yên			
16	250663	Nguyễn Đoàn Bảo	Linh	25/02/2008	Hà Nội	Nữ	Song ngữ Quốc tế Hà Nội Academy			
17	250664	Nguyễn Hà	Linh	02/02/2009	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
18	250665	Nguyễn Hoàng Bảo	Linh	26/07/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
19	250666	Nguyễn Ngọc Hoàng	Linh	12/06/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
20	250667	Nguyễn Ngọc Thảo	Linh	11/03/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			
21	250668	Nguyễn Quang	Linh	11/09/2008	Hưng Yên	Nam	THPT Chuyên Thái Bình			
22	250669	Phạm Diệu	Linh	28/01/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
23	250670	Phạm Thị Mai	Linh	30/01/2008	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Hưng Yên			
24	250671	Trần Khánh	Linh	17/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
25	250672	Trương Mai	Linh	21/06/2010	Hưng Yên	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
26	250673	Vũ Mai	Linh	26/06/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
27	250674	Vũ Phương	Linh	06/06/2010	Thanh Hóa	Nữ	THPT Chuyên Lam Sơn			
28	250675	Bùi Hải	Long	01/11/2009	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
29	250676	Đặng Hoàng	Long	31/12/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
30	250677	Đỗ Minh	Long	02/02/2008	Hà Nội	Nam	Song ngữ Quốc tế Hà Nội Academy			
31	250678	Ngô Ngọc Hoàng	Long	30/10/2009	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			

32	250679	Hoàng Văn	Lương	26/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT DL Đoàn Thị Điểm			
33	250680	Đặng Kiều	Mai	05/09/2010	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
34	250681	Hà Chi	Mai	5/4/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
35	250682	Phạm Thanh	Mai	02/12/2008	Tuyên Quang	Nữ	THPT chuyên Hà Giang			
36	250683	Đình Quang	Minh	27/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT FPT			
37	250684	Đỗ Hoàng	Minh	10/08/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
38	250685	Hoàng Nhật	Minh	17/04/2009	Hưng Yên	Nam	THPT Chuyên Thái Bình			
39	250686	Hoàng Thị Nhật	Minh	04/11/2008	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Hưng Yên			
40	250687	Hoàng Tuấn	Minh	01/11/2008	Lào Cai	Nam	THPT số 1 Bảo Yên			
41	250688	Lê Anh	Minh	16/09/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
42	250689	Lê Nhật	Minh	13/07/2008	Lào Cai	Nam	THPT Chuyên Lào Cai			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

26

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

801-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250690	Lê Sỹ Quang	Minh	07/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT Minh Hà			
2	250691	Ngô Quang	Minh	27/08/2008	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
3	250692	Nguyễn Diệu	Minh	13/12/2008	Hà Nội	Nữ	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội – Hoàng Mai			
4	250693	Nguyễn Đức	Minh	06/11/2008	Hà Nội	Nam	THPT GALILEO			
5	250694	Nguyễn Nhật	Minh	02/08/2009	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
6	250695	Nguyễn Phạm Anh	Minh	23/02/2008	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	THPT Sơn Dương			
7	250696	Nguyễn Quang	Minh	25/02/2008	Hà Nội	Nam	TH,THCS &THPT Archimedes Đông Anh			
8	250697	Nguyễn Tuấn	Minh	22/12/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Bắc Giang			
9	250698	Phạm Văn	Minh	29/09/2008	Tuyên Quang	Nam	THPT Sơn Dương			
10	250699	Phan Trung	Minh	30/8/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
11	250700	Trần Tuấn	Minh	04/09/2009	Hà Nội	Nam	TH,THCS &THPT Archimedes Đông Anh			
12	250701	Trần Tuệ	Minh	01/11/2010	Hà Nội	Nữ	Song ngữ Quốc tế Hà Nội Academy			
13	250702	Trịnh Nhật	Minh	27/09/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			
14	250703	Trịnh Trần Nhật	Minh	17/04/2009	Hà Nội	Nam	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội – Hoàng Mai			
15	250704	Trương Tuấn	Minh	22/02/2008	Hà Nội	Nam	THCS và THPT M.V. Lô-mô-nô-xốp			
16	250705	Vũ Nhật	Minh	25/02/2009	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
17	250706	Aayah	Mohammad	25/11/2008	Tp. Huế	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Huế			
18	250707	Phạm Trà	My	24/08/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
19	250708	Đinh Sơn	Nam	16/06/2009	Hà Nội	Nam	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội – Hoàng Mai			
20	250709	Nguyễn Bảo	Nam	18/01/2010	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250710	Nguyễn Công Hải	Nam	11/06/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
22	250711	Nguyễn Đình	Nam	05/03/2008	Hà Nội	Nam	THPT Hoàng Long			
23	250712	Nguyễn Tuấn	Nam	05/10/2008	Hà Nội	Nam	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành			
24	250713	Phí Hải	Nam	20/01/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
25	250714	Tô Hoàng Hải	Nam	12/12/2009	Hưng Yên	Nam	THPT Chuyên Thái Bình			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

27

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

802-A2

STT	SBD	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250715	Trần Huy Nam	07/03/2009	Ninh Bình	Nam	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
2	250716	Vũ Thành Nam	19/12/2008	Tp. Hải Phòng	Nam	THPT chuyên Trần Phú			
3	250717	Cần Phương Nga	09/05/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
4	250718	Đỗ Quỳnh Nga	01/05/2010	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Thái Bình			
5	250719	Lê Nguyễn Phương Nga	15/08/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
6	250720	Phạm Phương Nga	04/11/2010	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
7	250721	Đoàn Nguyễn Hoàng Ngân	10/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Phan Huy Chú - Đống Đa			
8	250722	Lê Hoàng Ngân	16/12/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
9	250723	Phạm Kim Ngân	06/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
10	250724	Phạm Kim Ngân	11/04/2009	An Giang	Nữ	THPT Mỹ Hào			
11	250725	Trần Võ Hoàng Ngân	10/04/2009	Nghệ An	Nữ	THPT chuyên Phan Bội Châu			
12	250726	Trương Thị Hiếu Ngân	14/12/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Nguyễn Gia Thiều			
13	250727	Phan Phương Nghi	02/2/2009	Tp. Huế	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Huế			
14	250728	Bùi Thanh Nghi	01/02/2008	Hà Nội	Nam	THPT Phan Huy Chú - Đống Đa			
15	250729	Ngô Khoa Nghi	10/06/2008	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
16	250730	Tạ Duy Minh Nghia	02/06/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
17	250731	Hoàng Dạ Ngọc	03/08/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Nguyễn Gia Thiều			
18	250732	Hoàng Thị Bảo Ngọc	15/07/2009	Nghệ An	Nữ	THPT Nguyễn Xuân Ôn			
19	250733	Nguyễn Bảo Ngọc	06/02/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			
20	250734	Nguyễn Bảo Ngọc	17/04/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			
21	250735	Nguyễn Vân Ngọc	06/12/2008	Lào Cai	Nữ	THPT Nguyễn Huệ			
22	250736	Bùi Sỹ Nguyên	22/05/2008	Yên Bái	Nam	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			
23	250737	Đặng Khôi Nguyên	05/02/2008	Hà Nội	Nam	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành			
24	250738	Hoàng Đức Nguyên	09/1/2008	Nghệ An	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
25	250739	Nguyễn An Nguyên	11/08/2009	Sơn La	Nam	THPT Chuyên Sơn La			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

28

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

803-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250740	Nguyễn Đình	Nguyên	20/11/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Nguyễn Huệ			
2	250741	Nguyễn Khôi	Nguyên	18/10/2009	Hòa Bình	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
3	250742	Phạm Khôi	Nguyên	16/08/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
4	250743	Phan Lê	Nguyên	28/04/2009	Hà Nội	Nam	THCS-THPT Lê Quý Đôn			
5	250744	Tạ Đình Khánh	Nguyên	26/08/2009	Quảng Nam	Nam	THPT Số 4 Văn Bản			
6	250745	Trần An	Nguyên	25/02/2008	Hà Nội	Nam	THCS & THPT Nguyễn Bình Khiêm Cầu Giấy			
7	250746	Lâm Thanh	Nhân	11/08/2009	Hà Nội	Nữ	THPT FPT			
8	250747	Nguyễn Đức	Nhân	22/02/2009	Nghệ An	Nam	THPT chuyên Phan Bội Châu			
9	250748	Nguyễn Minh	Nhật	24/01/2010	Hưng Yên	Nam	THPT Chuyên Thái Bình			
10	250749	Đình Hoàng Ý	Nhi	20/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			
11	250750	Lương Đào Yến	Nhi	27/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
12	250751	Lưu Nguyễn Vân	Nhi	04/09/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
13	250752	Nguyễn Hà Linh	Nhi	15/02/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
14	250753	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	28/12/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
15	250754	Nguyễn Tuyết	Nhi	12/12/2009	Thanh Hóa	Nữ	THPT Chuyên Lam Sơn			
16	250755	Vũ Trần Tuệ	Nhi	26/02/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
17	250756	Nguyễn Ngọc An	Nhiên	11/11/2008	Hà Nội	Nữ	THCS và THPT M.V. Lô-mô-nô-xốp			
18	250757	Chu Tâm	Như	24/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
19	250758	Hoàng Gia	Như	10/02/2009	Nghệ An	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
20	250759	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	29/10/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
21	250760	Trịnh Tâm	Như	16/10/2008	Tp. Huế	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Huế			
22	250761	Vũ Thị Phương	Nhung	12/07/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Lê Quý Đôn – Đống Đa			
23	250762	Nguyễn Ngọc	Oanh	02/09/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
24	250763	Nguyễn An	Phát	12/08/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Hưng Yên			
25	250764	Vũ Văn Đức	Phát	23/05/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trường thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

29

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

804-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP BÀI	GHI CHÚ
1	250765	Lưu Bá	Phong	5/11/2009	Phú Thọ	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
2	250766	Nguyễn Bùi Tuệ	Phong	01/05/2010	Thanh Hóa	Nam	THPT Hàm Rồng			
3	250767	Phạm Tuấn	Phong	25/07/2009	Hà Nội	Nam	Tiểu học, THCS, THPT Vinschool Smart City			
4	250768	Lê Duy	Phú	24/04/2008	Lào Cai	Nam	THPT Chuyên Lào Cai			
5	250769	Nguyễn Gia	Phú	01/09/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
6	250770	Bùi Ngọc	Phúc	15/05/2008	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
7	250771	Nguyễn Ngọc Bảo	Phúc	10/07/2010	Hà Nội	Nam	THPT FPT Tây Hà Nội			
8	250772	Bùi Anh	Phương	22/07/2008	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
9	250773	Đào Hà	Phương	30/04/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
10	250774	Hoàng Minh	Phương	23/10/2010	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
11	250775	Lại Hà Khánh	Phương	19/12/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			
12	250776	Lê Vũ Thảo	Phương	20/03/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Uông Bí			
13	250777	Nguyễn Hồng	Phương	26/11/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
14	250778	Nguyễn Minh	Phương	28/06/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
15	250779	Nguyễn Minh	Phương	04/03/2008	Hà Nội	Nam	THPT DL Đoàn Thị Điểm			
16	250780	Nguyễn Ngân	Phương	05/05/2008	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
17	250781	Nguyễn Thảo	Phương	07/01/2009	Lào Cai	Nữ	THPT Hoàng Văn Thụ			
18	250782	Phạm Trần Mai	Phương	06/08/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
19	250783	Phạm Trần Minh	Phương	14/10/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT A Nguyễn Huệ			
20	250784	Phan Hà	Phương	30/07/2010	Hà Tĩnh	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
21	250785	Lê Hoàng Minh	Quân	22/9/2008	Tp. Huế	Nam	THPT Chuyên Khoa học Huế			
22	250786	Ngô Nhật	Quân	12/04/2010	Tp. Huế	Nam	THPT Trần Phú			
23	250787	Nguyễn Trí	Quân	3/11/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
24	250788	Vũ Tùng	Quân	12/12/2007	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
25	250789	Đỗ Minh	Quang	02/12/2010	Hà Nội	Nam	THPT FPT Tây Hà Nội			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trường thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

30

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

810-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250790	Lê Minh	Quang	06/10/2008	Hà Nội	Nam	THCS-THPT Lê Quý Đôn			
2	250791	Nguyễn Sỹ	Quang	10/02/2008	Quảng Ninh	Nam	THPT Uông Bí			
3	250792	Tạ Ngọc	Quang	17/06/2009	Hà Nội	Nam	THPT Thạch Thất			
4	250793	Trần Minh	Quang	18/10/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
5	250794	Nguyễn Đỗ Chung	Quốc	11/5/2008	Tp. Huế	Nam	THPT Chuyên Khoa học Huế			
6	250795	Phan Vi	Quyên	10/10/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT chuyên Trần Phú			
7	250796	Nguyễn Thúy	Quỳnh	11/09/2008	Quảng Ninh	Nữ	THPT Chuyên Hạ Long			
8	250797	Vũ Lê Quý	Sang	11.08.2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
9	250798	Nguyễn Khánh	Son	13/12/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
10	250799	Trần Minh	Son	09/06/2008	Ninh Bình	Nam	THPT A Nguyễn Huệ			
11	250800	Huỳnh Tấn	Tài	6/11/2008	Bắc Ninh	Nam	THPT chuyên Bắc Ninh			
12	250801	Bùi Thanh	Tâm	11/04/2008	Lạng Sơn	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
13	250802	Lê Nguyễn An	Thái	16/09/2009	Cao Bằng	Nam	THPT Chuyên Cao Bằng			
14	250803	Phạm Quang	Thái	27/01/2009	Yên Bái	Nam	THPT Chuyên Sơn La			
15	250804	Lê Quang	Thắng	27/01/2008	Lào Cai	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
16	250805	Đào Trường	Thành	21/07/2008	Hà Nam	Nam	THPT Lý Nhân			
17	250806	Đinh Tiến	Thành	14/09/2009	Phú Thọ	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
18	250807	Đỗ Minh	Thành	18/10/2008	Lào Cai	Nam	THPT Chuyên Lào Cai			
19	250808	Lương Chí	Thành	20/07/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
20	250809	Nguyễn Bá	Thành	10/03/2008	Quảng Ninh	Nam	THPT Chuyên Hạ Long			
21	250810	Trương Tiến	Thành	11/08/2009	Quảng Ninh	Nam	THPT Uông Bí			
22	250811	Đặng Phương	Thảo	28/02/2008	Hưng Yên	Nữ	THPT Chuyên Hưng Yên			
23	250812	Đào Phương	Thảo	10/10/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Xuân Đình			
24	250813	Nguyễn Phương	Thảo	04/09/2009	Hòa Bình	Nữ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
25	250814	Nguyễn Phương	Thảo	08/03/2009	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Uông Bí			
26	250815	Nguyễn Uyên	Thảo	16/07/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
27	250816	Đặng Vũ Ngân	Thị	18/10/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Chu Văn An			
28	250817	Đinh Diệu	Thị	05/05/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Mỹ Hào			
29	250818	Vũ Hà	Thu	11/09/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
30	250819	Đặng Anh	Thu	02/01/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
31	250820	Nguy Anh	Thu	04/11/2008	Bắc Giang	Nữ	THPT Chuyên Bắc Giang			
32	250821	Nguyễn Anh	Thu	28/08/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Chuyên Nguyễn Trãi			
33	250822	Nguyễn Anh	Thu	01/11/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
34	250823	Nguyễn Bảo Minh	Thu	30/07/2009	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
35	250824	Nguyễn Minh	Thu	31/10/2009	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			

36	250825	Nguyễn Minh	Thư	15/08/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Đại học Sư phạm – Đại học Sư phạm Hà Nội			
37	250826	Nguyễn Vi	Thư	04/01/2008	Phú Thọ	Nữ	THPT Chuyên Hùng Vương			
38	250827	Nguyễn Huy	Thuận	29/09/2008	Hà Nội	Nam	THCS và THPT M.V. Lô-mô-nô-xốp			
39	250828	Vũ Trần	Tông	05/05/2008	Hà Nội	Nam	THCS & THPT Nguyễn Bình Khiêm Cầu Giấy			
40	250829	Nguyễn Bảo	Trâm	04/06/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
41	250830	Phạm Ngọc Bảo	Trân	24/09/2008	Tp. Hải Phòng	Nữ	THPT Kiến An			
42	250831	Đặng Hà	Trang	18/10/2009	Hưng Yên	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CỔ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn

Tiếng Anh

Phòng số :

31

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ THI OLYMPIC VNU 2025-2026

Địa điểm:

811-A2

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	TRƯỜNG THPT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP BÀI	GHI CHÚ
1	250832	Lê Thị Thu	Trang	28/10/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
2	250833	Lương Trần Thanh	Trang	23/09/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
3	250834	Phạm Hà	Trang	23/10/2008	Hà Nội	Nữ	THCS THPT Newton Hoàng Quốc Việt			
4	250835	Trần Quỳnh	Trang	13/11/2008	Nước ngoài	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
5	250836	Trần Quỳnh	Trang	13/03/2009	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Ngoại ngữ			
6	250837	Đặng Quốc	Triệu	12/02/2010	Hà Nội	Nam	THCS&THPT Dewey Cầu Giấy			
7	250838	Dương Quốc	Triệu	14/07/2008	Hà Nội	Nam	THPT Khoa học Giáo dục			
8	250839	Đoàn Thanh	Trúc	27/01/2008	Ninh Bình	Nữ	THPT chuyên Lê Hồng Phong			
9	250840	Nguyễn Thanh	Trúc	19/09/2008	Lào Cai	Nữ	THPT Chuyên Lào Cai			
10	250841	Bùi Hải	Trung	30/11/2009	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên			
11	250842	Đặng Thành	Trung	24/10/2008	Lào Cai	Nam	THPT số 1 Bảo Yên			
12	250843	Lê Anh	Trung	22/9/2008	Lào Cai	Nam	THPT Nguyễn Huệ			
13	250844	Nguyễn Văn	Trung	29/04/2008	Bắc Giang	Nam	THPT Chuyên Bắc Giang			
14	250845	Lê Đình	Tú	08/01/2010	Hà Nội	Nữ	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam			
15	250846	Nguyễn Minh	Tuấn	27/1/2009	Bắc Ninh	Nam	THCS-THPT Newton (136 Hồ Tùng Mậu)			
16	250847	Chu Việt	Tùng	13/03/2008	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Chu Văn An			
17	250848	Lê Thanh	Tùng	18/06/2009	Điện Biên	Nam	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ			
18	250849	Nguyễn Vũ Minh	Tùng	14/07/2008	Hà Nội	Nam	THCS THPT Newton Hoàng Quốc Việt			
19	250850	Phùng Danh	Uy	29/11/2009	Hà Nội	Nam	THPT Thạch Thất			
20	250851	Phạm Phương	Uyên	27/06/2008	Hà Nội	Nữ	THPT GALILEO			
21	250852	Trịnh Minh	Uyên	20/08/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Phan Huy Chú - Đống Đa			
22	250853	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	11/09/2008	Bắc Ninh	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
23	250854	Lưu Đức	Văn	28/04/2008	Hà Nội	Nam	THPT Hoàng Long			
24	250855	Nguyễn Phương	Vi	21/07/2009	Hà Nội	Nữ	TH, THCS & THPT Ngôi Sao Hà Nội – Hoàng Mai			
25	250856	Cần Đức	Vĩ	15/01/2009	Hà Nội	Nam	THPT FPT Tây Hà Nội			
26	250857	Lương Khánh	Việt	12/8/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
27	250858	Bạch Đình	Vinh	18/02/2009	Hà Nội	Nam	THPT chuyên Ngoại ngữ			
28	250859	Nguyễn Đức	Vinh	19/08/2008	Hà Nội	Nam	THPT FPT			
29	250860	Nguyễn Thế	Vinh	11/08/2008	Thanh Hóa	Nam	THPT Chu Văn An			
30	250861	Sa Đức	Vinh	26/02//2008	Sơn La	Nam	THPT Chuyên Sơn La			
31	250862	Lê Đình Minh	Vũ	18/11/2008	Thanh Hóa	Nam	THPT Chu Văn An			
32	250863	Lê Thiều	Vũ	02/09/2008	Hà Nội	Nam	THCS & THPT Nguyễn Bình Khiêm Cầu Giấy			

33	250864	Tạ Quốc An	Vũ	08/05/2008	Hà Nội	Nam	THPT Yên Hòa			
34	250865	Trương Nhật Thiên	Vương	04/01/2008	Tp. Huế	Nam	THPT chuyên Lê Quý Đôn			
35	250866	Đặng Nguyễn Hà	Vy	01/05/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Việt Đức			
36	250867	Nguyễn Minh	Vy	13/02/2010	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
37	250868	Phùng Lâm	Vy	18/01/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
38	250869	Văn Hà	Vy	12/10/2008	Lào Cai	Nữ	THPT Chuyên Lào Cai			
39	250870	Lã Triều	Vỹ	02/08/2008	Hà Nội	Nam	THPT FPT			
40	250871	Lê Ngọc Khải	Vỹ	24/11/2010	Hà Nội	Nam	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân Văn			
41	250872	Bùi Bảo	Yến	16/09/2008	Hà Nội	Nữ	THPT Khoa học Giáo dục			
42	250873	Nguyễn Hải	Yến	09/10/2008	Lào Cai	Nữ	THPT Nguyễn Huệ			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

CBCT 1:

CBCT 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG ĐIỂM THI